

Số: 53 /NQ - HĐND

Đồng Hới, ngày 22 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
thành phố Đồng Hới khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
KHOÁ XXII - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/1/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 114/TTr-TTHĐND ngày 12/7/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; Văn phòng HĐND - UBND thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XXII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh QB;
- UBND tỉnh QB;
- Thường vụ Thành uỷ;
- TT HĐND; UBND; UBNDTQVN TP;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- HĐND, UBND, UBNDTQVN xã, phường;
- Lưu.

CHỦ TỊCH



Trần Phong



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
KHOÁ XXII, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND TP)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố

1. Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố là cơ quan quyền lực Nhà nước ở thành phố, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do cử tri thành phố bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân thành phố và cơ quan Nhà nước cấp trên. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm trước cử tri thành phố và báo cáo công tác trước HĐND, UBND tỉnh.

2. HĐND thành phố hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp, Luật và các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên; quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của thành phố, xây dựng và phát triển về kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn thành phố.

3. HĐND thành phố khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có 32 đại biểu, được thành lập 07 Tổ đại biểu theo các đơn vị bầu cử trên địa bàn thành phố. Mỗi Tổ đại biểu có Tổ trưởng để điều hành công việc; phối hợp tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, báo cáo với cử tri về kết quả các kỳ họp HĐND thành phố; thu thập ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri trước và sau kỳ họp HĐND báo cáo với Thường trực HĐND thành phố.

Điều 2. Hoạt động giám sát của HĐND thành phố

1. HĐND thành phố thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp HĐND thành phố và trên cơ sở các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thành phố.

2. HĐND thành phố thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động sau:

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND 2015;

b) Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên và Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND thành phố; Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân, Chi cục trưởng Thi hành án dân sự thành phố. Trình tự cụ thể được quy định tại Điều 60 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

c) Xem xét quyết định của UBND thành phố, nghị quyết của HĐND xã, phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND thành phố theo đề nghị của Thường trực HĐND thành phố. Trình tự xem xét thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

d) Thành lập Đoàn giám sát về một vấn đề nhất định khi xét thấy cần thiết và xem xét kết quả của Đoàn giám sát;

đ) Giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

e) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo Điều 63, Điều 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

3. Chương trình giám sát của HĐND thành phố:

a) Thường trực HĐND thành phố dự kiến chương trình giám sát hằng năm của HĐND thành phố trên cơ sở đề nghị của hai Ban HĐND, đại biểu HĐND trình HĐND thành phố xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm của năm trước; Văn phòng HĐND - UBND thành phố có nhiệm vụ giúp Thường trực HĐND thành phố tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND thành phố. Chậm nhất là 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của HĐND, Thường trực HĐND thành phố thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND thành phố năm sau để trình HĐND thành phố xem xét, quyết định;

b) HĐND thành phố quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau:

- Thường trực HĐND thành phố dự kiến chương trình giám sát;
- HĐND thành phố thảo luận;
- HĐND thành phố biểu quyết thông qua chương trình giám sát

c) Thường trực HĐND thành phố ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND thành phố, trừ trường hợp quy định tại Điều 62 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

d) Thường trực HĐND thành phố báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm tại kỳ họp cuối năm của HĐND thành phố.

4. Bảo đảm việc thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát

a) Báo cáo, thông báo, kết luận kết quả giám sát, nghị quyết về giám sát, của HĐND, Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND thành phố được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của thành phố, trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Nghị quyết về giám sát của HĐND thành phố có giá trị pháp lý bắt buộc thực hiện.

c) Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát; trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu trong nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đại biểu HĐND thành phố

1. Đại biểu HĐND thành phố có nhiệm vụ:

a) Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND thành phố, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND thành phố. Đại biểu không tham dự được kỳ họp, phiên họp phải có lý do và báo cáo trước với Chủ tịch HĐND thành phố hoặc Chủ tọa kỳ họp, phiên họp.

- Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu HĐND phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND chuẩn bị cho kỳ họp của HĐND thành phố.

b) Tham dự kỳ họp HĐND của các xã, phường nơi đại biểu ứng cử; trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

c) Tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát cùng Thường trực HĐND thành phố khi được mời.

d) Đại biểu HĐND thành phố phải liên hệ chặt chẽ với cử tri, có trách nhiệm thực hiện chương trình hành động và lời hứa của mình trước cử tri; chịu sự giám sát của cử tri; có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri và ít nhất mỗi năm một lần báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của HĐND thành phố, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri.

đ) Sau mỗi kỳ họp HĐND thành phố, đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm báo cáo với cử tri về kết quả của kỳ họp, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND thành phố, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

e) Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân chuyển đến cơ quan, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu giải quyết và theo dõi đơn đốc việc giải quyết theo quy định.

2. Đại biểu HĐND thành phố có quyền:

a) Chất vấn Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; chánh án TAND, Viện trưởng VKSND, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu HĐND thành phố chất vấn.

b) Kiến nghị với HĐND thành phố bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu, tổ chức kỳ họp chuyên đề và những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

c) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu HĐND thành phố có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật đó. Cơ quan, tổ chức phải giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu HĐND thành phố biết.

d) Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu HĐND thành phố có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó;

Điều 4. Chất vấn của đại biểu HĐND thành phố

Đại biểu HĐND thành phố có quyền chất vấn theo quy định tại khoản 2 điều 3 nêu trên. Chất vấn của các đại biểu HĐND phải ghi rõ họ tên, địa chỉ người được chất vấn và nội dung chất vấn. Người được chất vấn có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà đại biểu yêu cầu. Chất vấn và trả lời chất vấn được tiến hành theo trình tự sau:

1. Trong thời gian HĐND họp:

a) Đại biểu gửi chất vấn đến Thường trực HĐND thành phố. Thường trực HĐND chuyển chất vấn đến cơ quan hoặc người được chất vấn;

b) Lãnh đạo cơ quan hoặc người được chất vấn trả lời trước HĐND những vấn đề mà đại biểu chất vấn. Nội dung trả lời chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, nêu rõ đúng sai và biện pháp khắc phục, thời gian hoàn thành.

2. Trong thời gian giữa 2 kỳ họp:

a) Đại biểu HĐND gửi chất vấn đến Thường trực HĐND thành phố; Thường trực HĐND thành phố chuyển chất vấn đến cơ quan hoặc người được chất vấn;

b) Lãnh đạo cơ quan hoặc người được chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản cho đại biểu chất vấn. Thời hạn trả lời chất vấn do Thường trực HĐND quy định.

3. Trong trường hợp người được chất vấn chưa thể trả lời ngay, trả lời chưa đạt yêu cầu hoặc cần xác minh thêm thì Chủ tọa kỳ họp có thể quyết định cho trả lời bằng văn bản gửi cho đại biểu đã chất vấn và Thường trực HĐND thành phố. Trường hợp chưa nhất trí với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu HĐND có thể đề nghị Thường trực HĐND đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND. Khi cần thiết, HĐND ban hành nghị quyết về chất vấn.

Điều 5. Tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND thành phố

1. Đại biểu HĐND thành phố có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp có lý do chính đáng không thể tham gia tiếp xúc cử tri thì đại biểu phải có trách nhiệm báo cáo với Thường trực HĐND và tổ trưởng tổ đại biểu HĐND.

2. Tại buổi tiếp xúc cử tri đại biểu HĐND có trách nhiệm báo cáo với cử tri những thông tin cơ bản theo đề cương tiếp xúc cử tri; đồng thời báo cáo với cử tri những hoạt động của đại biểu và Tổ đại biểu để cử tri được biết; phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân, vận động và cùng với Nhân dân thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Lắng nghe, tiếp thu đầy đủ ý kiến đề xuất, kiến nghị chính đáng của cử tri. Sau khi kết thúc buổi tiếp xúc Tổ đại biểu HĐND thành phố thống nhất tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri để gửi tới Thường trực HĐND thành phố theo quy định.

Điều 6. Tiếp công dân của đại biểu HĐND thành phố

1. Đại biểu HĐND thành phố thực hiện chế độ tiếp công dân của thành phố theo sự phân công của Thường trực HĐND thành phố.

2. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến Thủ trưởng cơ quan, tổ chức hữu quan giải quyết và thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết; đôn đốc,

theo dõi và giám sát việc giải quyết. Người có thẩm quyền giải quyết phải thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân trong thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 7. Tổ đại biểu HĐND thành phố

1. Tổ đại biểu HĐND thành phố làm việc theo chế độ tập thể. Tổ đại biểu có trách nhiệm họp bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước; nghiên cứu các báo cáo và dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp, phân công nghiên cứu và chuẩn bị ý kiến phát biểu của đại biểu tại phiên họp toàn thể của HĐND. Các cuộc họp Tổ đại biểu HĐND có biên bản gửi đến Thường trực HĐND thành phố.

2. Tổ đại biểu HĐND thành phố giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết HĐND thành phố theo quy định của pháp luật và giám sát các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND thành phố phân công; tổ chức để đại biểu HĐND thành phố thực hiện hoạt động giám sát.

Chương II KỶ HỌP HĐND THÀNH PHỐ

Điều 8. Kỳ họp HĐND

1. Hội đồng nhân dân thành phố họp định kỳ mỗi năm hai kỳ họp thường lệ (gồm kỳ họp giữa năm và kỳ họp cuối năm). Khi cần thiết có thể triệu tập kỳ họp chuyên đề (hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND thành phố hoặc ít nhất 1/3 tổng số đại biểu HĐND thành phố yêu cầu.

2. Đại biểu HĐND thành phố và khách mời tham dự kỳ họp có trách nhiệm chấp hành Nội quy kỳ họp do HĐND thành phố ban hành.

3. HĐND thành phố quyết định chương trình kỳ họp, việc thông qua chương trình kỳ họp được tiến hành như sau:

- a) Thường trực HĐND thành phố trình bày (hoặc phân công trình bày) dự kiến chương trình kỳ họp trước HĐND thành phố;
- b) Đại biểu HĐND thành phố thảo luận, cho ý kiến về chương trình kỳ họp;
- c) HĐND thành phố biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

4. Việc thông qua chương trình kỳ họp được tiến hành bằng hình thức biểu quyết giơ tay. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND thành phố biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp, Chủ tịch UBND, Chủ tịch Ủy ban MTTQ thành phố, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố, hai Ban của HĐND và đại biểu HĐND thành phố, HĐND thành phố quyết định điều chỉnh, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 9. Chủ tọa kỳ họp HĐND thành phố

1. Chủ tịch HĐND thành phố khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa kỳ họp HĐND thành phố, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND thành phố. Phó Chủ tịch HĐND thành phố giúp Chủ tịch HĐND thành phố trong việc điều hành kỳ họp HĐND thành phố.

2. Chủ tọa kỳ họp HĐND thành phố có nhiệm vụ:

- a) Điều hành kỳ họp theo chương trình đã được HĐND thành phố thông qua.
- b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại kỳ họp của HĐND thành phố hoặc cuộc họp Tổ đại biểu HĐND thành phố.
- c) Bảo đảm thảo luận dân chủ, cởi mở, bình đẳng, tạo điều kiện để đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian cho hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.
- d) Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp HĐND thành phố và tại cuộc họp Tổ đại biểu HĐND thành phố.
- đ) Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo Nghị quyết, báo cáo, Đề án.
- e) Điều hành để HĐND thành phố biểu quyết thông qua Nghị quyết, báo cáo, Đề án.
- f) Ban hành Nghị quyết phiên chất vấn (nếu cần thiết). Nội dung nghị quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Điều 10. Thư ký phục vụ kỳ họp HĐND thành phố

1. Thư ký kỳ họp của HĐND thành phố phân công Văn phòng HĐND-UBND thành phố đảm nhận.
2. Công tác thư ký kỳ họp HĐND thành phố bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố có mặt, vắng mặt trong các kỳ họp và trong giờ họp, báo cáo Chủ tọa kỳ họp.
 - b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.
 - c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp tổ và phiên họp toàn thể.
 - d) Tổng hợp, tham mưu kết luận của Chủ tọa kỳ họp tại phiên thảo luận và phiên chất vấn tại kỳ họp.
 - đ) Tham mưu cho Chủ tọa thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.
 - e) Giúp Chủ tọa cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.
 - f) Trình bày các dự thảo Nghị quyết trước khi HĐND biểu quyết thông qua nếu được Chủ tọa kỳ họp phân công.
 - g) Tiếp thu để chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết do Thường trực HĐND trình tại kỳ họp.
 - h) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.
3. Giúp thường trực HĐND thành phố báo cáo kết quả kỳ họp, tổng hợp các Nghị quyết, Báo cáo, Đề án, biên bản kỳ họp báo cáo thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp theo quy định.

Điều 11. Biểu quyết tại kỳ họp HĐND thành phố

1. HĐND thành phố quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu HĐND thành phố có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết.

2. HĐND thành phố quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

- a) Biểu quyết công khai;
- b) Bỏ phiếu kín.

3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:

- a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;
- b) Đại biểu HĐND thành phố biểu quyết;
- c) Chủ tọa ký họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

4. Một vấn đề đã được HĐND thành phố biểu quyết thông qua có thể biểu quyết lại:

Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu HĐND thành phố, cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án trình HĐND thành phố xem xét, quyết định việc biểu quyết lại theo trình tự sau:

- a) Thường trực HĐND thành phố trình HĐND thành phố việc biểu quyết lại;
- b) HĐND thành phố xem xét, thông qua việc biểu quyết lại; việc biểu quyết lại được tiến hành khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND thành phố biểu quyết tán thành.

5. Trình tự HĐND thành phố xem xét, quyết định vấn đề đã được HĐND thành phố quyết định biểu quyết lại như sau:

- a) Thường trực HĐND thành phố trình HĐND thành phố nội dung vấn đề cần biểu quyết lại;
- b) HĐND thành phố thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung vấn đề cần biểu quyết lại.

Điều 12. Công tác chuẩn bị kỳ họp.

1. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND thành phố Chủ trì họp liên tịch với Ủy ban nhân dân (UBND); Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố để chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp; xem xét, đề nghị UBND thành phố về xây dựng Nghị quyết, phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo Nghị quyết và quyết định thời hạn trình HĐND thành phố dự thảo Nghị quyết.

2. Chủ trì, phối hợp Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố tổ chức tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo HĐND thành phố.

3. Chủ tịch HĐND thành phố (hoặc Phó Chủ tịch HĐND thành phố được ủy quyền) quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp HĐND thành phố.

4. Quyết định việc trình các dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố.

5. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời gian do pháp luật quy định.

6. Nghị quyết, văn bản, tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND thành phố được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

7. Thời gian gửi tài liệu phục vụ kỳ họp, việc sử dụng, lưu trữ tài liệu kỳ họp được quy định như sau:

a) Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thành phố, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án, Tờ trình đến hai Ban của HĐND thành phố được phân công để thẩm tra.

b) Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND thành phố, hai Ban của HĐND thành phố gửi Báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND thành phố.

c) Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND thành phố gửi đến đại biểu HĐND thành phố chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Một số tài liệu có thể gửi tại kỳ họp theo chỉ đạo của Thường trực HĐND thành phố.

Điều 13. Thảo luận tại Tổ đại biểu HĐND thành phố trước kỳ họp

1. HĐND thành phố thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của thành phố trong chương trình kỳ họp tại phiên họp toàn thể. Các đại biểu HĐND thành phố nghiên cứu, bàn bạc, thảo luận các vấn đề quan trọng trước khi quyết định, các vấn đề đó có thể được đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu HĐND thành phố trước kỳ họp. Thường trực HĐND thành phố dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu HĐND thành phố và quyết định thời gian tổ chức họp Tổ đại biểu trước kỳ họp HĐND thành phố.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thành phố điều hành việc thảo luận tại Tổ. Trước khi các đại biểu thảo luận, Tổ trưởng nêu những vấn đề cần tập trung thảo luận. Việc thảo luận tại Tổ đại biểu HĐND thành phố được Thư ký Tổ đại biểu ghi thành biên bản. Kết thúc phiên thảo luận, Tổ trưởng và Thư ký Tổ đại biểu ký xác nhận vào biên bản.

Điều 14. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Tại phiên họp toàn thể của HĐND thành phố, Chủ tọa kỳ họp điều hành thảo luận của đại biểu HĐND thành phố, việc thảo luận được tiến hành như sau:

a) Đại biểu HĐND thành phố đăng ký phát biểu, Chủ tọa kỳ họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu HĐND thành phố phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá 02 lần về cùng một vấn đề, thời gian phát biểu không quá 10 phút. Trường hợp HĐND thành phố thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trường hợp đại biểu HĐND thành phố đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết, thì ghi lại ý kiến của mình gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp trình Chủ tọa xem xét (phiếu ghi ý kiến có giá trị như ý kiến đã phát biểu).

d) Trong quá trình thảo luận, Chủ tọa kỳ họp có thể nêu những vấn đề còn ý kiến khác nhau để HĐND thành phố xem xét, quyết định. Khi cần thiết, HĐND thành phố yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình những vấn đề mà đại biểu HĐND thành phố quan tâm. Chủ tọa kỳ họp hoặc đại biểu HĐND thành phố có thể đề nghị kết thúc

việc thảo luận. Các nội dung thảo luận được ghi vào biên bản phiên họp HĐND thành phố.

2. Chủ tọa kỳ họp dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại Tổ đại biểu HĐND thành phố trong kỳ họp và quyết định việc chia Tổ đại biểu để thảo luận về một vấn đề quan trọng khi xét thấy cần thiết.

Chương III **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

Điều 15. Cơ cấu, tổ chức bộ máy hoạt động của Thường trực HĐND TP:

1. Thường trực HĐND thành phố là cơ quan thường trực của HĐND thành phố, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố là Bí thư thành ủy, hoạt động kiêm nhiệm;

b) Một Phó Chủ tịch HĐND thành phố là Ủy viên Ban Thường vụ hoạt động chuyên trách.

c) Hai Ủy viên của Thường trực HĐND thành phố là Ủy viên ban Thường vụ thành ủy, Trưởng các ban của Đảng hoạt động kiêm nhiệm.

2. Thường trực HĐND thành phố hoạt động thường xuyên, làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số, tổ chức các hoạt động của HĐND, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND thành phố. Thường trực HĐND thành phố ban hành các văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực HĐND thành phố

Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND thành phố thực hiện theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

1. Triệu tập kỳ họp HĐND thành phố

a) Thường trực HĐND thành phố quyết định triệu tập kỳ họp HĐND thành phố. Kỳ họp thường lệ có quyết định triệu tập chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề có quyết định triệu tập chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

b) Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân cùng với quyết định triệu tập kỳ họp. Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

2. Thường trực HĐND thành phố đôn đốc, kiểm tra, giám sát UBND và các cơ quan Nhà nước ở địa phương thực hiện các Nghị quyết của HĐND thành phố

a) Yêu cầu UBND thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố, thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố.

c) Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực HĐND thành phố có quyền yêu cầu UBND thành phố hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND thành phố; Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND thành phố có thể trình kỳ họp gần nhất của HĐND thành phố hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để HĐND thành phố xem xét, quyết định.

d) Phối hợp với UBND thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố trong thời gian giữa hai kỳ họp; xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện Nghị quyết của HĐND thành phố theo đề nghị của UBND, hai Ban của HĐND thành phố và báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp gần nhất.

3. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

4. Thường trực HĐND thành phố có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của hai Ban của HĐND thành phố

a) Phân công hai Ban của HĐND thành phố thẩm tra dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án trình tại kỳ họp HĐND thành phố.

b) Phân công hai Ban của HĐND thành phố tham gia các hoạt động đôn đốc, kiểm tra, giám sát UBND thành phố, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các Nghị quyết của HĐND thành phố.

c) Phân công hai Ban của HĐND thành phố thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát, khảo sát của HĐND thành phố và Thường trực HĐND thành phố.

d) Phân công hai Ban của HĐND thành phố tham mưu giúp HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố một số nội dung công việc khi cần thiết.

đ) Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động của hai Ban HĐND thành phố; yêu cầu hai Ban của HĐND thành phố điều chỉnh kế hoạch giám sát của Ban, bảo đảm giám sát không bị trùng lặp, chồng chéo và đôn đốc hai Ban HĐND thành phố hoạt động.

e) Tham dự hội nghị thẩm tra các dự thảo Nghị quyết, Báo cáo, Đề án trình tại kỳ họp của hai Ban (đối với một số nội dung cần thiết).

f) Tham dự cuộc họp của hai Ban của HĐND thành phố.

5. Trách nhiệm của Thường trực HĐND thành phố trong việc theo dõi, hướng dẫn và nâng cao chất lượng hoạt động của hai Ban của HĐND, đại biểu HĐND thành phố và HĐND xã, phường

a) Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND thành phố, tổng hợp chất vấn của đại biểu HĐND thành phố để báo cáo HĐND thành phố; tổ chức đề đại biểu HĐND thành phố tiếp công dân theo quy định của pháp luật; xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp

công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND thành phố; tổ chức để đại biểu HĐND thành phố tiếp công dân tại nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử.

b) Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của HĐND xã, phường; theo dõi báo cáo về hoạt động của HĐND xã, phường, xem xét Nghị quyết của HĐND xã, phường có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật và văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND thành phố.

c) Định kỳ sáu tháng và một năm, Thường trực HĐND thành phố tổ chức Hội nghị giao ban trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực HĐND thành phố với Thường trực HĐND các xã, phường, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND thành phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp ở địa phương.

d) Phối hợp, tổ chức tập huấn về kỹ năng hoạt động cho hai Ban của HĐND thành phố, đại biểu HĐND thành phố và Thường trực HĐND xã, phường.

đ) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND thành phố, Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND thành phố với HĐND các địa phương khác, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND thành phố.

6. Phê chuẩn danh sách Ủy viên của hai Ban của HĐND thành phố trong số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân thành phố theo đề nghị của Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố.

7. Trình HĐND thành phố lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND thành phố bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

8. Quyết định việc đưa ra HĐND thành phố hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND thành phố.

9. Báo cáo về hoạt động của HĐND thành phố hàng quý, 6 tháng và cả năm lên HĐND và UBND tỉnh.

10. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố; mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban MTTQVN thành phố về hoạt động của HĐND thành phố.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực HĐND thành phố

1. Chủ tịch HĐND thành phố lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, thay mặt Thường trực HĐND thành phố giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận thành phố, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Phó Chủ tịch HĐND thành phố giúp Chủ tịch HĐND thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND thành phố.

3. Các thành viên Thường trực HĐND thành phố chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND thành phố; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND thành phố về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực

HĐND thành phố phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND thành phố.

Điều 18. Thẩm quyền ký văn bản:

1. Chủ tịch HĐND thành phố: Ký chứng thực các Nghị quyết của HĐND, Nghị quyết của Thường trực HĐND, các văn bản gửi HĐND tỉnh, UBND tỉnh; nghị quyết của Thường trực HĐND và các văn bản thuộc phạm vi phụ trách;

2. Phó Chủ tịch HĐND thành phố: Ký chứng thực các nghị quyết của HĐND được Chủ tịch HĐND ủy quyền, văn bản của Thường trực HĐND thuộc phạm vi phụ trách và các văn bản được Chủ tịch HĐND ủy quyền;

4. Ủy viên Thường trực HĐND - Trưởng Ban Pháp chế HĐND thành phố: Ký các văn bản thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách;

5. Ủy viên Thường trực HĐND - Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thành phố: Ký các văn bản thuộc lĩnh vực của Ban phụ trách;

6. Thường trực HĐND thành phố ủy quyền cho Chánh Văn phòng ký một số văn bản hành chính thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND thành phố.

Điều 19. Phiên họp Thường trực HĐND thành phố

1. Phiên họp Thường trực HĐND thành phố là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND thành phố. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thành phố thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND thành phố họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND thành phố có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND thành phố hoặc Phó Chủ tịch HĐND thành phố. Phiên họp Thường trực HĐND thành phố phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND thành phố tham dự.

3. Chủ tịch HĐND thành phố quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND thành phố; nếu Chủ tịch HĐND thành phố vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND thành phố được Chủ tịch HĐND thành phố ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên Thường trực HĐND thành phố có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham gia thì phải báo cáo chủ tọa phiên họp xem xét, quyết định.

5. Đại diện UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND thành phố khi bàn về vấn đề có liên quan.

6. UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của HĐND, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND thành phố hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Chương IV

BAN CỦA HĐND THÀNH PHỐ

Điều 20. Ban của HĐND thành phố

1. HĐND thành phố thành lập 2 ban: Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế.
2. Ban của HĐND gồm có Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban chuyên trách và 03 Ủy viên.
3. Ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân thành phố chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách tôn giáo và lĩnh vực dân tộc ở địa phương.
4. Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân thành phố chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

Điều 21. Nguyên tắc, chế độ làm việc

1. Trên cơ sở chỉ đạo của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND thành phố làm việc theo nguyên tắc tập thể, Trưởng ban chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và điều hành các hoạt động của Ban theo kế hoạch đề ra.
2. Phó Trưởng ban chuyên trách có trách nhiệm giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của Ban; khi Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng Ban điều hành giải quyết công việc của Ban. Ủy viên các Ban có trách nhiệm thực hiện chương trình công tác của Ban hoặc theo sự phân công của Trưởng ban. Phó Trưởng ban chuyên trách có trách nhiệm thực hiện một số công việc khác được Thường trực HĐND thành phố phân công;

Điều 22. Thực hiện chức năng giám sát

Ban của Hội đồng nhân dân giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thuộc lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách. Các hoạt động giám sát của Ban Hội đồng nhân dân bao gồm:

Thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do HĐND, Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố; giám sát chuyên đề; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân. Trình tự hoạt động giám sát của Ban theo quy định từ điều 76 đến điều 82 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Điều 23. Thực hiện chức năng thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án:

1. Các Ban của HĐND thành phố tổ chức thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình tại kỳ họp HĐND thành phố theo quy định.
2. Việc thẩm tra được tiến hành theo quy định tại Điều 78 Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Cụ thể:
 - Cơ quan được phân công soạn thảo các nghị quyết, các báo cáo, đề án gửi văn bản đến các Ban của HĐND thành phố chậm nhất trước ngày khai mạc kỳ họp là 20 ngày;

- Dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra của Ban được gửi đến các thành viên của Ban, tổ chức họp Ban thông qua dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra của Ban trước kỳ họp chậm nhất là 10 ngày;

- Hoàn chỉnh báo cáo và gửi đến Thường trực HĐND thành phố chậm nhất là 08 ngày trước khai mạc kỳ họp để gửi đại biểu đúng thời gian quy định;

- Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND được Trưởng ban thay mặt Ban trình bày trước kỳ họp HĐND; Trường hợp Trưởng ban vắng mặt thì Phó Trưởng ban trình bày.

Điều 24. Trách nhiệm tham gia chuẩn bị các nội dung liên quan kỳ họp của HĐND thành phố

1. Các Ban của HĐND thành phố có trách nhiệm tham gia chuẩn bị các nội dung liên quan kỳ họp của HĐND thành phố, cử thành viên tham gia đoàn công tác của Thường trực HĐND khi có yêu cầu; thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND thành phố trong việc thẩm tra các báo cáo, đề án liên quan trách nhiệm của Ban.

2. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của HĐND thành phố tham dự cuộc họp chuẩn bị dự kiến nội dung chương trình kỳ họp, các phiên họp định kỳ, các hội nghị có liên quan do Thường trực HĐND tổ chức và gửi báo cáo kết quả hoạt động của Ban đến HĐND, Thường trực HĐND thành phố.

Điều 25. Môi quan hệ phối hợp của các Ban

1. Các Ban của HĐND thành phố có sự phối hợp với nhau trong việc giám sát những vấn đề liên quan; thông báo cho nhau về kế hoạch công tác của Ban. Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban được mời tham dự các cuộc họp liên quan của Ban khác.

2. Trong quan hệ phối hợp giám sát, Ban chủ trì dự thảo báo cáo kết quả giám sát, Ban phối hợp có trách nhiệm tham gia ý kiến. Báo cáo kết quả giám sát được gửi đến Thường trực HĐND thành phố và các cơ quan hữu quan.

3. UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà hai Ban của HĐND thành phố yêu cầu.

Chương V **QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẠI BIỂU HĐND** **VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ**

Điều 26. Quan hệ với cử tri và nhân dân:

1. Đại biểu HĐND thành phố, Tổ đại biểu HĐND thành phố liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử để nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cử tri; thực hiện chế độ tiếp xúc với cử tri trước kỳ họp và sau kỳ họp, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và hoạt động của HĐND thành phố; có trách nhiệm trả lời, giải thích những yêu cầu và kiến nghị của cử tri;

2. Có trách nhiệm tiếp dân theo quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì tùy mức độ phạm sai lầm mà bị cử tri bãi nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Quan hệ với UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố:

1. Giám sát UBND thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết HĐND các cấp; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và thi hành chính sách, pháp luật của Nhà nước;

2. Có quyền yêu cầu UBND thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, các cơ quan, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân kịp thời chấm dứt những việc làm trái pháp luật, chính sách của Nhà nước trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan hoặc người có trách nhiệm trả lời trực tiếp bằng văn bản về những chất vấn và những kiến nghị của đại biểu HĐND.

Điều 28. Quan hệ với UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể nhân dân cấp thành phố:

1. Đại biểu HĐND thành phố chịu sự giám sát của UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể nhân dân thành phố về tư cách và trách nhiệm hoạt động của đại biểu HĐND; thực hiện các quy định của UBMTTQVN thành phố về việc tiếp xúc cử tri;

2. UBMTTQVN thành phố và các đoàn thể nhân dân cấp thành phố có quyền đề nghị bãi nhiệm những đại biểu HĐND không còn xứng đáng với sự tin nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Quan hệ với Thường trực HĐND, UBND và UBMTTQVN cấp xã:

Đại biểu HĐND và Tổ đại biểu HĐND thành phố được mời dự kỳ họp và báo cáo kết quả kỳ họp HĐND thành phố với HĐND cấp xã ở địa phương đại biểu ứng cử. Trong trường hợp không dự được kỳ họp HĐND, thì phải thông báo cho Thường trực HĐND cấp xã biết. Tổ đại biểu HĐND thành phố phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực UBMTTQ, Thường trực HĐND và UBND cấp xã nơi đại biểu được bầu để tổ chức cho đại biểu HĐND thành phố tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng cử tri.

Chương VI
NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND,
ĐẠI BIỂU HĐND THÀNH PHỐ

Điều 30. Kinh phí hoạt động của HĐND thành phố

1. Kinh phí hoạt động của HĐND thành phố do ngân sách thành phố bảo đảm; Thường trực HĐND trình HĐND thành phố quyết định trong ngân sách hằng năm của địa phương. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thường trực HĐND thành phố chỉ đạo Văn phòng HĐND-UBND thành phố đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt động và các chế độ theo quy định của pháp luật đối với hai Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố và theo phân công tại Quy chế này.

Điều 31. Chế độ, chính sách, khen thưởng

1. Đại biểu của HĐND thành phố được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định;

2. Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Bộ máy giúp việc của HĐND thành phố

Văn phòng HĐND-UBND thành phố là cơ quan tham mưu và giúp việc cho HĐND thành phố, phân công một Phó Chánh Văn phòng và 01 Chuyên viên giúp việc cho Thường trực HĐND thành phố.

Thường trực HĐND thành phố, hai Ban của HĐND thành phố sử dụng con dấu của HĐND thành phố khi thực hiện nhiệm vụ của HĐND thành phố.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 33. Tổ chức thực hiện

HĐND, Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND thành phố, UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan; Thường trực HĐND, UBND các xã, phường có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Trong trường hợp pháp luật có quy định mới về tổ chức hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, hai Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố, căn cứ vào sự thay đổi đó và tình hình thực tế của thành phố, Thường trực HĐND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, quyết định.

CHỦ TỊCH



Trần Phong